TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 57/2018/QĐST – HNGĐ	*GV, ngày 02 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 53/2018/TLST/HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2018 giữa:
  Nguyên đơn***: Chị Bàng Thị H,*** sinh năm 1985.
  Địa chỉ: Xóm 3, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N.
  Bị đơn: ***Anh Nguyễn Thành Đ,*** sinh năm 1982.
  Địa chỉ: Xóm 3, thôn L, xã G, huyện G, tỉnh N. (hiện đang chấp hành án tại phân trại 4, Trại giam NK, tổng cục VIII Bộ Công an. Địa chỉ: Xã N, huyện H, tỉnh N).
- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 147 của Bộ Luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 7 Điều 26, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bàng Thị H và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của chị Bàng Thị H và anh Nguyễn Thành Đ về các vấn đề khác cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Chị *Bàng Thị H và anh Nguyễn Thành Đ* đều thừa nhận vợ chồng có 2 con chung, cháu lớn tên là Nguyễn Thành Thanh Th, sinh ngày

10/12/2007, cháu thứ hai tên là Nguyễn Thành Hoàng A, sinh ngày 20/3/2010. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận để chị H là người trực tiếp chăm sóc giáo dục cả hai cháu Thanh Th và Hoàng A cho đến khi các cháu Thanh Th và Hoàng A đủ 18 tuổi. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2 Về tài sản và công nợ chung;

Anh Nguyễn Thành Đ và chị Bàng Thị H đều thừa nhận không có, đều không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản và công nợ. Do vậy, vấn đề tài sản và công nợ chung Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

Chị Bàng Thị H nhận nộp 150.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số: AA/2013/0001047 ngày 10/5/2018. Trả lại cho chị Bàng Thị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện G;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn HT, huyện Y, tỉnh H;
- Chi cục Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

TRẦN THỊ PHI